

KẾ HOẠCH VÀ NỘI DUNG ÔN TẬP – KIỂM TRA CUỐI KÌ 1 NĂM HỌC 2024 – 2025

MÔN LỊCH SỬ – KHỐI 11

I. NỘI DUNG ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA

1. Kiến thức

Bài 4. Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay

Bài 5. Quá trình xâm lược và cai trị của chủ nghĩa thực dân ở Đông Nam Á

Bài 6. Hành trình đi đến độc lập dân tộc ở Đông Nam Á

Bài 7. Khái quát về chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam

2. Năng lực: Năng lực tìm hiểu lịch sử. Nhận thức và tư duy. Vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học

3. Phẩm chất:

- Trung thực: tự giác làm bài kiểm tra
- Chăm chỉ: phát huy hết khả năng của mình.

II. Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm gồm 2 phần

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh chọn nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án (6.0 điểm)

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d), ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai. (2.0 điểm)

PHẦN III. Tự luận (2 điểm)

- Thời gian: 45 phút

III. Ma trận, ma trận đặc tả

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I - MÔN LỊCH SỬ LỚP 11

Năm học 2024 – 2025

Thời gian: 45 phút

Dạng thức	Chủ đề	Nội dung	Câu	Năng lực môn học (Lịch sử)					
				NL1 (Tìm hiểu LS)		NL2 (Nhận thức và tư duy LS)		NL3 (Vận dụng kiến thức kỹ năng đã học)	
				Cấp độ tư duy		Cấp độ tư duy		Cấp độ tư duy	
				Biết		Hiểu		Vận dụng	
Dạng thức 1 (Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn)	Chủ đề 2: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TỪ 1917 ĐẾN NAY	BÀI 4: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TỪ SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI ĐẾN NAY	13				NT 2		
			14				NT 1		
	Chủ đề 3: QUÁ TRÌNH GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC CỦA CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á	BÀI 5: QUÁ TRÌNH XÂM LƯỢC VÀ CAI TRỊ CỦA CHỦ NGHĨA THỰC DÂN Ở ĐÔNG NAM Á	1		TH2.2				
			2		TH 2.3				
			3		TH 2.3				
			4		TH 2.3				
			15				NT 3		
			16				NT3		
		BÀI 6: HÀNH TRÌNH ĐI ĐẾN ĐỘC LẬP DÂN TỘC Ở ĐÔNG NAM Á	5		TH 2.3				
			6		TH 2.2				
			7		TH 2.2				

			8		TH 2.2				
			17				NT 2		
			18				TN 3		
	Chủ đề 4: CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC VÀ CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM ẨM 1945)	BÀI 7: CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM	9		TH 2.3				
			10		TH 2.2				
			11		TH 2.2				
			12		TH 2.2				
			19				TN 2		
			20				TN 2.4		
			21						VD 1.1
			22						VD 1.1
			23						VD 1.1
			24						VD 1.1
Tổng dạng thức 1				12		8		4	
Dạng thức 2 (Câu trắc nghiệm đúng – sai)	Chủ đề 2: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TỪ 1917 ĐẾN NAY	BÀI 4: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TỪ SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI ĐẾN NAY	Câu 1	a)	TH 2.3				
				b)	TH 2.3				
				c)			NT 3		
				d)				TD 1.3	

	Chủ đề 4: CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC VÀ CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM ẨM 1945)	BÀI 7: CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM	Câu 2	a)	TH1.2					
				b)	TH 2.2					
				c)			NT 2			
				d)					TD 2.3	
Tổng dạng thức 2					4		2		2	
Dạng thức 3 <i>(Câu</i> <i>hỏi tự</i> <i>luận)</i>	Chủ đề 3: QUÁ TRÌNH GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC CỦA CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á	BÀI 6: HÀNH TRÌNH ĐI ĐẾN ĐỘC LẬP DÂN TỘC Ở ĐÔNG NAM Á	Câu 1a.				NT 1			
			Câu 1b.							

	Chủ đề 4: CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC VÀ CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM ĂM 1945)	BÀI 7: CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM							VD2
	Tổng dạng thức 3			0		1		1	
	Tổng 3 dạng thức								
Tổng	Số câu			16		11		7	
	Tỉ lệ %			40%		30%		30%	

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I - MÔN LỊCH SỬ LỚP 11

Năm học 2024 – 2025

Thời gian: 45 phút

STT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	1. Chủ đề 2: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TỪ 1917 ĐẾN NAY	BÀI 4: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TỪ SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI ĐẾN NAY	Nhận biết: - Biết được những nguyên nhân chính dẫn đến sự sụp đổ của CNXH ở Liên Xô và Đông Âu, xác định được những bài học kinh nghiệm từ sự sụp đổ đó. - Các nước đang trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội cần làm gì để xây dựng đất nước phồn vinh, nhân dân ấm no, hạnh phúc.	C1-p2 (ý a) TH 2.3 C1-p2 (ý b) TH 2.3		
			Thông hiểu: Nguyên nhân cơ bản dẫn tới sự khủng hoảng và sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu là gì? - Sự kiện nào đã đánh dấu chủ nghĩa xã hội mở rộng từ châu Âu sang châu Á? Phân tích được những bài học từ sự thành công và thất bại của CNXH ở Liên Xô và Đông Âu đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của các nước Xã hội chủ nghĩa trên thế giới và Việt Nam.		C13 NT2 -DT1 C14 NT1-DT1 C 1-p2-ý c	

			Vận dụng: - Bài học được rút ra từ sự sụp đổ của CNXH ở Liên Xô và Đông Âu cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay. - Bài học được rút ra từ sự thành công của CNXH ở Liên Xô và Đông Âu cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay. - Rút ra bài học từ sự thành công và thất bại của CNXH ở Liên Xô và Đông Âu đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của các nước Xã hội chủ nghĩa trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng			C21 VD1.1-DT1 C22 VD 1.1_DT2 C 1-p2-(ý d) VD 2.2-DT2
2			Nhận biết: - Trình bày được quá trình xâm lược của thực dân phương Tây vào khu vực Đông Nam Á diễn ra trong bối cảnh chế độ phong kiến ở Đông Nam Á . - Quốc gia nào sau đây đã mở đầu cho quá trình xâm lược của thực dân phương Tây vào khu vực Đông Nam Á . - Nêu được những nội dung cải cách của vua Ra-ma V cuối thế kỉ XIX. Trình bày được quá trình các nước thực dân phương Tây xâm lược và cai trị ở Đông Nam Á lục địa và hải đảo.	C1 TH2.2-DT1 C2 TH2.3_DT1 C3 TH2.3-DT1 C4 TH2.1-DT1		
	Chủ đề 3: QUÁ TRÌNH GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC CỦA CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á	BÀI 5: QUÁ TRÌNH XÂM LƯỢC VÀ CAI TRỊ CỦA CHỦ NGHĨA THỰC DÂN Ở ĐÔNG NAM Á	Thông hiểu - Giải thích được tại sao các nước Đông Nam Á hải đảo là đối tượng đầu tiên thu hút sự chú ý của thực dân phương.		C15 TN3 – DT1 C16	

			- Giải thích được vì sao Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây.		TN3_DT1	
			- Vận dụng:			
3		BÀI 6: HÀNH TRÌNH ĐI ĐẾN ĐỘC LẬP DÂN TỘC Ở ĐÔNG NAM Á	Nhận biết: - Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, phong trào chống thực dân mang ý thức hệ phong kiến ở khu vực Đông Nam Á diễn ra chủ yếu ở đâu? - Trình bày được những nét chính và quá trình tái thiết và phát triển ở Đông Nam Á sau khi giành độc lập. - Nêu được các cuộc đấu tranh giành độc lập ở Đông Nam Á từ sau năm 1945. - Nêu được những tác động tích cực từ chính sách cai trị của thực dân phương Tây đến khu vực Đông Nam Á. - Nêu được những ảnh hưởng của chế độ thực dân đối với thuộc địa, liên hệ Việt Nam	C5 TH 2.3_DT2 C6 TH2.2-DT2 C7 TH2.2-DT2 C8 TH2.2-DT2		
			Thông hiểu: - Hiểu được những biến đổi của các nước Đông Nam Á từ sau chiến tranh thế giới thứ 2. - Tại sao sau chiến tranh thế giới thứ hai, một số nước Đông Nam Á bắt đầu quá trình tái thiết đất nước.		C17 NT 2 – NDT C18 NT1.3_DT2 C19- NT2 C20- TN 2.4	

			- Lý giải được ý nghĩa của câu nói và đánh giá của các nhà sử học về ý nghĩa của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm từ thế kỉ X đến thế kỷ XIX. - Xác định được không gian, thời gian và sự kiện lịch sử liên quan đến đoạn tư liệu đã cho.		C1- P3 (ý a) NT 1.1	
			Vận dụng: - Từ nội dung đoạn tư liệu đã cho kết hợp với kiến thức đã học hãy đề xuất một số biện pháp của em để góp phần vào việc bảo vệ quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.			C1-P3 (ý b) VD – 2.3
4	Chủ đề 4: CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC VÀ CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945)	BÀI 7: CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM	Nhận biết: Nắm được vị trí địa chiến lược của Việt Nam. Phân tích được vai trò, ý nghĩa của chiến tranh trong lịch sử chiến tranh bảo vệ tổ quốc trong lịch sử Việt Nam. - Trình bày được nội dung chính của các cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu và các cuộc kháng chiến không thành công của dân tộc Việt Nam. - Trình bày được nghệ thuật quân sự của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý (1075 – 1077). - Nêu được diễn biến trong cuộc kháng chiến chống quân Xiêm (1785). - Kể tên được các cuộc kháng chiến không giành được thắng lợi, trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam đến trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.	C9 TH 2.3 C10 TH2.2 C11 TH2.2 C12 TH2.2 C2 – p2 Ý a		

			- Biết được ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống ngoại xâm đối với lịch sử dân tộc. - Nêu được tác động của cuộc kháng chiến chống ngoại xâm đối với lịch sử dân tộc.	TH 2.1 C2 -p2 -ý b TH 2.2		
			Vận dụng: - Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay, chúng ta có thể vận dụng bài học kinh nghiệm nào từ thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên dưới thời Trần? -Hãy rút ra bài học kinh nghiệm từ sự thất bại của cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Minh của nhà Hồ (1406 - 1407) cho các cuộc chiến đấu chống ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc sau này của nước ta. - Hãy rút ra tác dụng và mục đích của việc xây dựng đường sá, cầu cống, vét sông, khơi nguồn của tổ tiên ta trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược trong lịch sử. - Để củng cố nội bộ lãnh thổ là chính sách quan trọng của cha ông ta khi luôn phải đối phó với kẻ thù xâm lược hùng mạnh.			C23 VD 1.1 C24 VD 1.1 C2-p2-ý c VD 2.1 C2-P2-Yd VD 2.1
			Tổng	16	10	8
			Tỉ lệ %	40%	30%	30%

IV. ĐỀ KIỂM TRA

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH <u>TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN LINH</u> <i>(Đề kiểm tra có 5 trang)</i> ĐỀ CHÍNH THỨC	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024 – 2025 MÔN: LỊCH SỬ- LỚP 11 <i>Thời gian làm bài: 45 phút</i> MÃ ĐỀ:
---	--

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh chọn nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án. **(6.0 điểm)**

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d), ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai. **(2.0 điểm).**

PHẦN III. Tự luận **(2.0 điểm)**

V. ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

MÔN: LỊCH SỬ 11 – KIỂM TRA HỌC KÌ I – THỜI GIAN: 45 PHÚT

NĂM HỌC: 2024 - 2025

PHẦN I (6.0 ĐIỂM). Mỗi câu trả lời đúng học sinh được 0,25 điểm

PHẦN II (2.0 ĐIỂM).

Điểm tối đa của 01 câu hỏi là 1 điểm

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được 0,1 điểm
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được 0,50 điểm
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 04 ý trong 1 câu hỏi được 1 điểm

PHẦN III: Tự luận (2.0 ĐIỂM).

---HẾT---